

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 849/2019/HC-ST

Ngày: 22-7-2019

V/v Khiếu kiện quyết định
hành chính trong L vực quản lý đất
đai.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Hải Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tùng
2. Ông Trần Ngọc Thực

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết – Thư ký Tòa án nhân dân
Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia
phiên tòa:** Bà Trần Thị Thúy Ái - Kiểm sát viên.

Trong ngày các ngày 25 tháng 6 năm 2019 và 22 tháng 7 năm 2019 tại trụ
sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ
lý số 232/2018/TLST-HC ngày 16 tháng 7 năm 2018 về việc: “Khiếu kiện quyết
định hành chính trong L vực quản lý đất đai”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2372/2019/QĐXXST-HC ngày 28
tháng 5 năm 2019, Quyết định ngừng phiên tòa số 4634/2019/QĐST-HC ngày 25
tháng 6 năm 2019 và Thông báo thay đổi thời gian tiếp tục phiên tòa số 5321/TB-
TA ngày 15 tháng 7 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Lưu Hữu P, sinh năm: 1957.

Địa chỉ: Số 830 đường Xa lộ Hà Nội, phường P, Quận C, Thành phố H.

2. Người bị kiện:

2.1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố H;

Địa chỉ: Số 86, đường Lê Thánh Tôn, phường B, Quận M, Thành phố H.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Nguyễn Văn Đ – Phó
Trưởng Ban bồi thường giải phóng mặt bằng Quận C.

2.2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận C, Thành phố H;

2.3. Ủy ban nhân dân Quận C, Thành phố H;

Cùng địa chỉ: Số 69A đường Tân Lập 1, phường P, Quận C, Thành phố H.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Văn T – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận C là người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận C và Ủy ban nhân dân Quận C (theo Văn bản ủy quyền số 2924/UBND ngày 21/9/2018)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận C và Ủy ban nhân dân Quận C:

- Ông Nguyễn Văn Đ – Phó Trưởng Ban bồi thường giải phóng mặt bằng Quận C;

- Ông Nguyễn Thanh P – Phó Trưởng Phòng Nghiệp vụ 1 Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng Quận C.

Tại phiên tòa, ông Lưu Hữu P có mặt, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố H có đơn xin vắng mặt, ông Nguyễn Văn T có đơn xin vắng mặt, ông Nguyễn Thanh P có đơn xin vắng mặt, ông Nguyễn Văn Đ có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ theo đơn khởi kiện ngày 05/7/2018 và ngày 07/3/2019, bản tự khai và lời khai trong các buổi làm việc người khởi kiện ông Lưu Hữu P trình bày:

Nhà và tổng diện tích đất 74m² thuộc một phần thửa số 3, tờ bản đồ số 3 (theo Tài liệu 299); thuộc một phần thửa 17, tờ bản đồ số 13 (theo Tài liệu 2003) tại địa chỉ 830 Xa lộ Hà Nội, tổ 14, khu phố 3, phường P, Quận C có nguồn gốc là của mẹ ông (bà Phạm Thị L) nhận chuyển nhượng của ông Nguyễn Hữu Thơ vào tháng 9/1990, diện tích 28m², cùng thời điểm đó mẹ ông có tự khai phá tôn tạo, xây dựng, coi nói thêm phần diện tích 46m². Mẹ ông và ông là người sử dụng ổn định, liên tục, lâu dài nhà và đất nêu trên từ năm 1990 (trước ngày 15/10/1993) cho đến nay đã trên 26 năm, không có ai tranh chấp và cũng không có cơ quan có thẩm quyền nào ngăn chặn việc sử dụng đất hay xử phạt vi phạm hành chính về đất đai.

Năm 2000, mẹ ông là bà Phạm Thị L chết, đã để lại nhà và đất nêu trên cho ông quản lý, sử dụng cho đến nay.

Ngày 05/12/2011, Ủy ban nhân dân Quận C ban hành Quyết định số 2441/QĐ-UBND về việc công bố giá trị bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của hộ gia đình ông với số tiền 436.828.000 đồng, trong đó tính hỗ trợ đất ở mặt tiền đường Xa lộ Hà Nội diện tích 46m² x 14.600.000 x 30% = 201.480.000 đồng; không bồi thường, hỗ trợ 28m² đất trồng cây lâu năm mặt tiền đường Xa lộ Hà Nội; bồi thường nhà và vật kiến trúc: 235.348.000 đồng; hỗ trợ di chuyển, ổn định đời sống: 10.000.000 đồng.

Do có đơn khiếu nại của ông nên ngày 28/3/2014, Ủy ban nhân dân Quận C ban hành Quyết định số 167/QĐ-UBND về việc điều chỉnh Điều 1 Quyết định số 2441/QĐ-UBND ngày 05/12/2011, nội dung điều chỉnh bổ sung giá trị hỗ trợ 28m² đất ở mặt tiền đường Xa Lộ Hà Nội với số tiền 81.760.000 đồng (theo đơn giá 14.600.000 đồng/m² x hệ số 0,2).

Ngày 21/5/2015, Ủy ban nhân dân Quận C ban hành Quyết định số 355/QĐ-UBND về việc công bố giá trị hỗ trợ bổ sung cho gia đình ông với số tiền 394.220.000 đồng, trong đó hỗ trợ 46m² theo đơn giá đất ở bằng đơn giá bồi thường được quy định tại Phương án bồi thường là 14.600.000 đồng/m², nhưng phải trừ 50% tiền sử dụng đất.

Không đồng ý Quyết định số 355/QĐ-UBND, ông khiếu nại đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận C.

Ngày 30/9/2015, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận C ban hành Quyết định số 122/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại có nội dung: Giữ nguyên Quyết định số 355/QĐ-UBND ngày 21/5/2015 của Ủy ban nhân dân Quận C về việc công bố giá trị hỗ trợ bổ sung đối với gia đình ông.

Không đồng ý nội dung Quyết định số 122/QĐ-UBND, ông tiếp tục khiếu nại đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố H.

Ngày 22/4/2016, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố H ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 2004/QĐ-UBND có nội dung: công nhận và giữ nguyên nội dung Quyết định giải quyết khiếu nại số 122/QĐ-UBND ngày 30/9/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận C.

Do không đồng ý với tất cả các quyết định nêu trên của Ủy ban nhân dân Quận C, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận C và Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố H, ngày 16/01/2017 ông nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân Thành phố H yêu cầu hủy các quyết định này. Tại phiên tòa, đại diện Ủy ban nhân dân Quận C và Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận C đã đồng ý giải quyết bồi thường diện tích 74m² đất cho gia đình ông theo đơn giá đất ở. Vì vậy, ông đã rút đơn khởi kiện và Tòa án đã ban hành quyết định đình chỉ giải quyết vụ án.

Tuy nhiên, sau đó vào ngày 06/6/2018 Ủy ban nhân dân Quận C đã ban hành Quyết định số 59/QĐ-UBND về việc bổ sung giá trị bồi thường cho gia đình ông đối với phần diện tích 2,67m² mà không phải là phần diện tích 74m².

Do vậy, nay ông yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

- Hủy Quyết định số 2004/QĐ-UBND ngày 22/4/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố H về việc giải quyết khiếu nại; Quyết định số 122/QĐ-UBND ngày 30/9/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận C về việc giải quyết khiếu nại; Quyết định số 355/QĐ-UBND ngày 21/5/2015 của Ủy ban nhân dân

Quận C về việc công bố giá trị hỗ trợ bổ sung và Quyết định số 59/QĐ-UBND ngày 06/6/2018 của Ủy ban nhân dân Quận C về việc bổ sung giá trị bồi thường đối với gia đình ông.

- Buộc Ủy ban nhân dân Quận C bồi thường diện tích đất 74m² cho gia đình ông theo đơn giá 100% đất ở (25.000.000 đồng/m²) và không trừ 50% tiền sử dụng đất.

Theo nội dung Văn bản trình bày ý kiến số 4258/UBND-NCPC ngày 17/9/2018, người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố H trình bày:

Nhà, đất số 830 Xa lộ Hà Nội, khu phố 3, phường P, Quận C do ông Lưu Hữu P quản lý sử dụng. Theo tài liệu 299/TTg phần đất trên thuộc một phần thửa số 3, tờ bản đồ số 3 do Ủy ban nhân dân xã Tăng Nhơn Phú, huyện Thủ Đức đăng ký; theo Tài liệu 2003 thuộc một phần thửa 17, tờ bản đồ số 13 do Ủy ban nhân dân phường P, Quận C đăng ký.

Theo Hợp đồng sử dụng đất ngày 15/6/1990, phần đất này do ông Nguyễn Hữu Thơ thuê của Ủy ban nhân dân xã P, huyện Thủ Đức (cũ) để phục vụ kinh doanh và sinh hoạt với diện tích là 28m². Sau đó, ông Thơ chuyển quyền sử dụng Hợp đồng lại cho bà Nguyễn Thị L (là mẹ của ông P) sử dụng và được Ủy ban nhân dân xã P, huyện Thủ Đức xác nhận ngày 05/9/1990. Sau khi chuyển nhượng, bà L chiếm dụng thêm một phần đất để xây dựng nhà vào khoảng năm 1990. Đến năm 2000, bà L chết để lại toàn bộ nhà, đất nêu trên cho ông P sử dụng cho đến nay.

Căn cứ điểm c khoản 3 phần II của Phương án 01/PABT-HĐBT ngày 20/6/2013 về việc điều chỉnh, bổ sung một số điều trong Phương án số 06/PABT-HĐBT ngày 13/01/2011 quy định: "Trường hợp tự chuyển đổi mục đích sử dụng làm nhà ở từ ngày 30/9/1995 đến trước ngày 22/4/2002, thì người sử dụng đất ở (nếu có) được bồi thường theo loại đất nông nghiệp và được hỗ trợ thêm, nhưng tổng mức bồi thường và hỗ trợ thêm không thấp hơn (20%) mức hỗ trợ đối với trường hợp chiếm dụng có cùng thời điểm sử dụng. Diện tích để tính hỗ trợ là diện tích đang sử dụng thực tế nhưng không quá 100m²/hộ....".

Như vậy, việc Ủy ban nhân dân Quận C căn cứ theo quy định trên để chiết tính hỗ trợ đối với phần diện tích 28m²/74m² đất thuê của Ủy ban nhân dân xã P, huyện Thủ Đức (cũ) theo đơn giá 14.600.000 đồng/m² x hệ số 0,2 là đúng quy định.

Theo mục b điểm 2 của Công văn số 37/HĐTĐBT-TTr ngày 19/01/2015 của Hội đồng thẩm định bồi thường Thành phố về giải quyết vướng mắc trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng dự án mở rộng Xa Lộ Hà Nội và dự án mở rộng Quốc lộ 1 trên địa bàn Quận C (được Ủy ban nhân dân Thành phố H chấp

thuận tại Công văn số 426/UBND-ĐTMT ngày 27/01/2015), có nội dung: "..... Trường hợp đất do Ủy ban nhân dân cấp xã, Tập đoàn, Hợp tác xã đăng ký theo Chỉ thị 299/TTg nhưng sau đó người dân tự sử dụng (trừ trường hợp chiếm dụng từ ngày 22/4/2002 trở về sau và trường hợp bị xử lý vi phạm thì không xem xét) Trường hợp tự chuyển mục đích sử dụng sang đất ở thì căn cứ vào thời điểm chuyển mục đích để vận dụng Điều 44 và 45 Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ, tính hỗ trợ theo loại đất đang sử dụng nhưng phải trừ nghĩa vụ tài chính vì đất có nguồn gốc do Nhà nước trực tiếp quản lý".

Tại điểm a mục 2 phần A của Công văn số 710/HĐTĐBTTP-TTr ngày 13/8/2015 của Hội đồng thẩm định bồi thường Thành phố (được Ủy ban nhân dân Thành phố chấp thuận tại Công văn số 5008/UBND-ĐTMT ngày 24/8/2015) nêu: "..... Trường hợp sử dụng đất trước ngày 15/10/1993, thu tiền sử dụng đất bằng 50% theo giá đất do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định đối với phần diện tích đất trong hạn mức giao đất ở mới".

Như vậy, đối với phần diện tích đất còn lại $46m^2/74m^2$ do bà L (mẹ ông P) chiếm sử dụng từ năm 1990 cho đến nay, Ủy ban nhân dân Quận C hỗ trợ theo đơn giá đất ở bằng đơn giá bồi thường được quy định tại Phương án là 14.600.000 đồng/ m^2 nhưng phải trừ 50% nghĩa vụ tài chính là đúng pháp luật.

Do đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 2004/QĐ-UBND ngày 22/4/2016 công nhận và giữ nguyên nội dung Quyết định giải quyết khiếu nại số 122/QĐ-UBND ngày 30/9/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận C.

Ngày 14/12/2017, Ủy ban nhân dân Quận C có Công văn số 4059/UBND-BBT đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố điều chỉnh diện tích bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Lưu Hữu P cụ thể như sau:

“- Đất ở chiếm dụng năm 1990: $(46m^2 + 2,67m^2) \times 12.950.000$ đồng/ m^2 .

- Đất ở chiếm dụng năm 1997: $(28m^2 - 2,67m^2) \times 14.600.000$ đồng/ $m^2 \times 20\%$ ".

Ngày 05/4/2018, Ủy ban nhân dân Thành phố có Công văn số 1392/UBND-NCPC giao Ủy ban nhân dân Quận C xem xét, giải quyết theo thẩm quyền về bổ sung giá trị đối với phần diện tích $2,67m^2$ theo phương án bồi thường của dự án mở rộng Xa Lộ Hà Nội cho hộ ông Lưu Hữu P như đề xuất tại Công văn số 4059/UBND-BBT ngày 14/12/2017 của Ủy ban nhân dân Quận C.

Ngày 06/6/2018, Ủy ban nhân dân Quận C ban hành Quyết định số 59/QĐ-UBND bồi thường, hỗ trợ bổ sung cho hộ ông Lưu Hữu P phần giá trị còn thiếu đối với phần diện tích $2,67m^2$ theo phương án bồi thường của dự án đầu tư mở rộng Xa Lộ Hà Nội.

Do đó, việc ông Lưu Hữu P khiếu nại yêu cầu bồi thường toàn bộ phần đất diện tích 74m² theo đơn giá 14.600.000 đồng/m² và có trừ 50% nghĩa vụ tài chính theo quy định là không có cơ sở để giải quyết.

Quyết định giải quyết khiếu nại số 2004/QĐ-UBND ngày 22/4/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về công nhận và giữ nguyên nội dung Quyết định giải quyết khiếu nại số 122/QĐ-UBND ngày 30/9/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận C về giải quyết khiếu nại của ông Lưu Hữu P là đúng quy định.

Do đó, đề nghị Tòa án giữ nguyên nội dung Quyết định giải quyết khiếu nại số 2004/QĐ-UBND ngày 22/4/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố và không công nhận toàn bộ nội dung đơn khởi kiện của ông Lưu Hữu P.

Theo nội dung Văn bản trình bày ý kiến số 3415/UBND-BBT ngày 31/10/2018, người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận C và Ủy ban nhân dân Quận C do ông Nguyễn Văn T là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Phần diện tích đất thu hồi của hộ ông Lưu Hữu P là 74m² thuộc một phần thửa số 17 tờ Bản đồ số 13 Tài liệu năm 2003 phường Hiệp Phú, Quận C bị thu hồi trong dự án mở rộng đường Xa lộ Hà Nội theo Quyết định số 467/QĐ-UBND ngày 13/01/2009 của Ủy ban nhân dân Quận C về việc thu hồi đất.

Ngày 04/10/2011, Tổ công tác tiến hành kiểm kê hiện trạng đất đai, tài sản và hoa màu của hộ ông Lưu Hữu P; tại Biên bản ghi nhận: Diện tích sử dụng: 118,17m²; Diện tích thu hồi: 74m² thuộc một phần thửa số 17, tờ bản đồ số 13 tài liệu 2003; vị trí mặt tiền đường Xa Lộ Hà Nội (đoạn từ ngã tư Thủ Đức đến ranh Tỉnh Bình Dương) phường Hiệp Phú, Quận C; đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng.

Theo Biên bản họp của Hội đồng xét nguồn gốc nhà, đất tại Ủy ban nhân dân phường P ngày 05/10/2011: “Ý kiến hội đồng: Thống nhất nguồn gốc đất công do Nhà nước quản lý. Đất hiện nay không có tranh chấp khiếu nại, thống nhất lập hồ sơ cho ông (bà): Lưu Hữu P. Tài liệu 299/TTg thuộc thửa 3, tờ bản đồ số 3 do Ủy ban đăng ký. Tài liệu năm 2003 thuộc thửa 17 tờ bản đồ số 13 do Ủy ban đăng ký. Phần diện tích 28m² thuê của Ủy ban phường hết hạn năm 1997, phần diện tích 46m² chiếm dụng và xây dựng năm 1990. Thời điểm xây dựng trước ngày 15/10/1993. Không đủ điều kiện tái định cư do đất công Nhà nước quản lý”.

Về đất: Căn cứ khoản 1 mục IV phần IV của Phương án số 06/PABT-HĐBT ngày 13/01/2011 của Hội đồng bồi thường dự án: “Đối với đất có nguồn gốc lấn, chiếm và trường hợp đất đang sử dụng thuộc một trong các trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 14 Nghị định số 84/2007/NĐ-CP hoặc diện tích đất

nông nghiệp vượt hạn mức giao đất quy định tại Điều 70 của Luật đất đai và Khoản 1 Điều 69 Nghị định số 181/2004/NĐ-CP nhưng không đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (không áp dụng đối với tổ chức), thì người đang sử dụng đất không được bồi thường về đất, nhưng được xét hỗ trợ theo mục đích đang sử dụng như sau:

1. Trường hợp đất đưa vào sử dụng trước ngày 15/10/1993:

- Mục đích sử dụng là đất nông nghiệp thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Thông tư số 14/2009/TT-BTNMT, thì được xét hỗ trợ bằng 100% giá các loại đất nông nghiệp do Ủy ban nhân dân thành phố quy định và công bố hàng năm. Diện tích để tính hỗ trợ là diện tích thực tế đang sử dụng nhưng không quá 2.000m²/hộ; phần diện tích còn lại (nếu có) không xét hỗ trợ;

- Mục đích sử dụng là đất ở thì được xét hỗ trợ bằng 30% đơn giá đất ở để tính bồi thường. Diện tích để tính hỗ trợ là diện tích đang sử dụng thực tế nhưng không quá 100m²/hộ; phần diện tích còn lại (nếu có) không xét hỗ trợ về đất ở, được tính hỗ trợ đất nông nghiệp theo quy định nêu trên”.

Căn cứ mục 5 phần II Phương án số 01/PABT-HĐBT ngày 20/6/2013 của Hội đồng bồi thường dự án:

2. Trường hợp đất đưa vào sử dụng từ ngày 15/10/1993 đến trước ngày 22/4/2002:

- Mục đích sử dụng là đất nông nghiệp thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Thông tư số 14/2009/TT-BTNMT, thì được xét hỗ trợ bằng 80% giá các loại đất nông nghiệp do Ủy ban nhân dân thành phố quy định và công bố hàng năm. Diện tích để tính hỗ trợ là diện tích thực tế đang sử dụng nhưng không quá 2.000m²/hộ; phần diện tích còn lại (nếu có) không xét hỗ trợ;

- Mục đích sử dụng là đất ở thì được xét hỗ trợ bằng 20% đơn giá đất ở để tính bồi thường. Diện tích để tính hỗ trợ là diện tích đang sử dụng thực tế nhưng không quá 100m²/hộ; phần diện tích còn lại (nếu có) không xét hỗ trợ về đất ở, được tính hỗ trợ đất nông nghiệp theo quy định nêu trên”.

Căn cứ Công văn số 37/HĐTĐBT-TTr ngày 13/8/2015 của Hội đồng thẩm định bồi thường thành phố (được Ủy ban nhân dân thành phố chấp thuận tại Công văn số 426/UBND-ĐTMT ngày 27/01/2015):

“Trường hợp đất do Ủy ban nhân dân xã, Tập đoàn, Hợp tác xã đăng ký theo Chỉ thị 299/TTg nhưng sau đó người dân tự sử dụng (trừ trường hợp chiếm dụng từ ngày 22/4/2002 trở về sau và trường hợp bị xử lý vi phạm thì không xem xét) để sử dụng sản xuất nông nghiệp theo chính sách của dự án. Trường hợp tự chuyển mục đích sử dụng sang đất ở thì căn cứ vào thời điểm chuyển mục đích để vận dụng Điều 44 và 45, Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của

Chính phủ, tính hỗ trợ theo loại đất đang sử dụng nhưng phải trừ nghĩa vụ tài chính vì đất có nguồn gốc do Nhà nước trực tiếp quản lý”.

Căn cứ Công văn số 710/HĐTĐBT-TTr ngày 13/8/2015 của Hội đồng thẩm định bồi thường thành phố (được Ủy ban nhân dân thành phố chấp thuận tại Công văn số 5008/UBND-ĐTMT ngày 24/8/2015 về việc hướng dẫn thực hiện Công văn số 426/UBND-ĐTMT ngày 27/01/2015): “Trường hợp sử dụng đất trước ngày 15/10/1993, thu tiền sử dụng đất bằng 50% theo giá đất do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định đối với phần diện tích đất trong hạn mức giao đất ở mới”.

Căn cứ mục 1 phần IV của Phương án số 06/PABT-HĐBT: “Đất ở mặt tiền Xa lộ Hà Nội, đoạn từ ngã tư Thủ Đức đến ranh tỉnh Bình Dương là 14.600.000 đồng/m²”.

Hộ ông Lưu Hữu P sử dụng 74m² đất công do Nhà nước quản lý; Trong đó có 46m² đất chiếm dụng, sử dụng trước 15/10/1993 và 28m² đất chiếm dụng, sử dụng sau năm 1997 (tại thời điểm chiếm dụng vi phạm lộ giới Xa Lộ Hà Nội năm 1995). Do đó, ngày 05/12/2011, Ủy ban nhân dân Quận C ban hành Quyết định số 2441/QĐ-UBND về việc công bố giá trị bồi thường, hỗ trợ và tái định cư kèm bảng tính giá trị ngày 25/11/2011, trong đó tính hỗ trợ 46m² đất ở x 14.600.000 x 30% và không hỗ trợ 28m². Ngày 28/3/2014, Ủy ban nhân dân Quận C ban hành Quyết định số 167/QĐ-UBND về việc điều chỉnh Điều 1 Quyết định số 2441/QĐ-UBND ngày 05/12/2011 kèm Bảng giá trị ngày 14/3/2014, trong đó tính hỗ trợ 28m² đất ở x 14.600.000 đồng/m² x 20%. Ngày 21/5/2015, Ủy ban nhân dân Quận C ban hành Quyết định số 355/QĐ-UBND về việc hỗ trợ bổ sung kèm bảng giá trị ngày 19/5/2015, trong đó tính hỗ trợ 46m² x 12.950.000 đồng/m² x (14.600.000 đồng trừ 50% tiền sử dụng đất) là đúng quy định.

Ngày 14/12/2017, Ủy ban nhân dân Quận C có Công văn số 4059/UBND-BBT gửi Ủy ban nhân dân Thành phố H về việc đề xuất xử lý hồ sơ bồi thường và giải quyết khiếu nại của hộ ông Lưu Hữu P trong dự án mở rộng Xa Lộ Hà Nội. Trong đó, kiến nghị Ủy ban nhân dân Thành phố H giao Ủy ban nhân dân Quận C xem xét giải quyết bổ sung phần giá trị còn thiếu đối với phần diện tích 2,67m² theo Phương án bồi thường của dự án Xa Lộ Hà Nội.

Ngày 05/4/2018, Ủy ban nhân dân Thành phố có Công văn số 1392/UBND-NCPC về việc xử lý khiếu nại của ông Lưu Hữu P, Quận C, trong đó: giao Ủy ban nhân dân Quận C xem xét giải quyết theo thẩm quyền và quy định pháp luật về bổ sung phần giá trị còn thiếu đối với phần diện tích 2,67m²

theo Phương án bồi thường của dự án Xa Lộ Hà Nội như đề xuất tại Công văn số 4059/UBND-BBT ngày 27/12/2017 của Ủy ban nhân dân Quận C.

Ngày 06/6/2018, Ủy ban nhân dân Quận C ban hành Quyết định số 59/QĐ/UBND về việc bổ sung giá trị bồi thường đối với hộ ông Lưu Hữu P, trong đó tính hỗ trợ bổ sung $2,67m^2 \times 12.950.000 \text{ đồng}/m^2$ ($14.600.000 \text{ đồng}/m^2$ trừ 50% tiền sử dụng đất) là đúng quy định.

Từ những cơ sở trên, đề nghị Tòa án giữ nguyên Quyết định số 2004/QĐ-UBND ngày 22/4/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố H; Quyết định số 122/QĐ-UBND ngày 30/9/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận C; Quyết định số 355/QĐ-UBND ngày 21/5/2015 của Ủy ban nhân dân Quận C và Quyết định số 59/QĐ-UBND ngày 06/6/2018 của Ủy ban nhân dân Quận C.

Tại phiên tòa:

Người khởi kiện - ông Lưu Hữu P xác nhận một phần diện tích đất do bà Phạm Thị L ký hợp đồng thuê với Ủy ban nhân dân xã P đã hết hạn hợp đồng năm 1997 là $2,67m^2$ đã bị thu hồi đất trong dự án đầu tư xây dựng hai tuyến đường Song Hành Xa Lộ Hà Nội. Tuy nhiên, ông cho rằng khi ký hợp đồng thuê đất thì chưa có Luật đất đai và gia đình ông đã sử dụng ổn định từ năm 1990 mà không có tranh chấp nên phải tính bồi thường $28m^2$ đất bà L ký hợp đồng thuê với Ủy ban nhân dân xã P cho gia đình ông theo đơn giá 100% đất ở là $25.000.000 \text{ đồng}/m^2$.

Ông vẫn giữ nguyên các yêu cầu đã trình bày trong đơn khởi kiện, bản tự khai và lời khai trong các buổi làm việc.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Người bị kiện - Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố H thống nhất với nội dung Văn bản trình bày ý kiến số 4258/UBND-NCPC ngày 17/9/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố H. Đề nghị Tòa án giữ nguyên nội dung Quyết định giải quyết khiếu nại số 2004/QĐ-UBND ngày 22/4/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố và không công nhận toàn bộ nội dung đơn khởi kiện của ông Lưu Hữu P.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Người bị kiện - Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận C và Ủy ban nhân dân Quận C thống nhất với nội dung Văn bản trình bày ý kiến số 3415/UBND-BBT ngày 31/10/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận C và Ủy ban nhân dân Quận C. Đề nghị Tòa án giữ nguyên Quyết định số 2004/QĐ-UBND ngày 22/4/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố H; Quyết định số 122/QĐ-UBND ngày 30/9/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận C; Quyết định số 355/QĐ-UBND ngày 21/5/2015 của Ủy ban nhân dân Quận C và Quyết định số 59/QĐ-UBND ngày 06/6/2018 của Ủy ban nhân dân Quận C.

Đại diện Viện Kiểm sát Nhân dân Thành phố H phát biểu ý kiến:

+ Về hình thức: Tòa án đã thực hiện đúng các quy định pháp luật tố tụng hành chính từ khi thụ lý đến khi xét xử. Tại phiên tòa sơ thẩm cho đến trước khi nghị án, Hội đồng xét xử đã tiến hành phiên tòa đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Tố tụng hành chính; các đương sự đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình do Luật Tố tụng hành chính quy định.

+ Về nội dung: Đề nghị Tòa án bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện, giữ nguyên các Quyết định số 2004/QĐ-UBND ngày 22/4/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố H; Quyết định số 122/QĐ-UBND ngày 30/9/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận C; Quyết định số 355/QĐ-UBND ngày 21/5/2015 của Ủy ban nhân dân Quận C và Quyết định số 59/QĐ-UBND ngày 06/6/2018 của Ủy ban nhân dân Quận C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố H có đơn xin vắng mặt; Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận C và Ủy ban nhân dân Quận C do ông Nguyễn Văn T – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận C là người đại diện theo ủy quyền có đơn xin vắng mặt; ông Nguyễn Thanh Plà người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận C và Ủy ban nhân dân Quận C có đơn xin vắng mặt. Căn cứ Khoản 1 Điều 157; Khoản 1 Điều 158 Luật Tố tụng hành chính năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt người bị kiện và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện là ông Nguyễn Thanh Phong.

Về thẩm quyền giải quyết: Quyết định số 2004/QĐ-UBND ngày 22/4/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố H; Quyết định số 122/QĐ-UBND ngày 30/9/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận C; Quyết định số 355/QĐ-UBND ngày 21/5/2015 của Ủy ban nhân dân Quận C và Quyết định số 59/QĐ-UBND ngày 06/6/2018 của Ủy ban nhân dân Quận C là quyết định hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố H theo quy định tại Khoản 1 Điều 30, Khoản 3 và Khoản 4 Điều 32 Luật Tố tụng hành chính năm 2015.

- Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 06/6/2018, Ủy ban nhân dân Quận C ban hành Quyết định số 59/QĐ/UBND về việc bổ sung giá trị bồi thường đối với hộ ông Lưu Hữu P. Ngày 05/7/2018 Tòa án nhân dân Thành phố H nhận đơn khởi

kiện của ông Lưu Hữu P. Căn cứ theo quy định tại Điểm a Khoản 3 Điều 116 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015, xác định còn thời hiệu khởi kiện.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Lưu Hữu P yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 2004/QĐ-UBND ngày 22/4/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố H; Quyết định số 122/QĐ-UBND ngày 30/9/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận C; Quyết định số 355/QĐ-UBND ngày 21/5/2015 của Ủy ban nhân dân Quận C và Quyết định số 59/QĐ-UBND ngày 06/6/2018 của Ủy ban nhân dân Quận C:

Về thẩm quyền, trình tự thủ tục ban hành quyết định: Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật Đất đai năm 2013 thì Ủy ban nhân dân Quận C ban hành Quyết định số 355/QĐ-UBND ngày 21/5/2015 về việc hỗ trợ bổ sung và Quyết định số 59/QĐ-UBND ngày 06/6/2018 về việc bổ sung giá trị bồi thường đối với hộ ông Lưu Hữu P là đúng thẩm quyền.

Căn cứ Điều 20, Điều 21, Điều 36, Điều 37, Điều 38, Điều 39, Điều 40 Luật Khiếu nại số 02/2011/QH13 ngày 11/11/2011 thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận C ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 122/QĐ-UBND ngày 30/9/2015 và Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố H ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 2004/QĐ-UBND ngày 22/4/2016 là đúng thẩm quyền; trình tự, thủ tục ban hành.

- Về nội dung quyết định:

Quyết định số 355/QĐ-UBND ngày 21/5/2015 của Ủy ban nhân dân Quận C về việc công bố giá trị hỗ trợ bổ sung của hộ ông Lưu Hữu P, địa chỉ: 830 Quốc lộ 52, khu phố 3, phường P, Quận C, Thành phố H (tạm trú) trong dự án đầu tư mở rộng đường Xa Lộ Hà Nội tại phường P Long A, Quận C, Thành phố H có nội dung: công bố giá trị hỗ trợ bổ sung của hộ ông Lưu Hữu P, địa chỉ: 830 Quốc lộ 52, khu phố 3, phường P, Quận C, Thành phố H (tạm trú) tổng số tiền là: 394.220.000 đồng (Ba trăm chín mươi bốn triệu hai trăm hai mươi ngàn đồng chẵn)

Quyết định số 122/QĐ-UBND ngày 30/9/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận C về việc giải quyết khiếu nại của ông Lưu Hữu P có nội dung:

“Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 355/QĐ-UBND ngày 21/5/2015 của Ủy ban nhân dân Quận C về việc công bố giá trị hỗ trợ bổ sung của hộ ông Lưu Hữu P trong dự án mở rộng đường Xa lộ Hà Nội tại phường P, Quận C.

Điều 2. Việc ông Lưu Hữu P khiếu nại yêu cầu Ủy ban nhân dân Quận C bồi thường phần diện tích 46m² đất ở của ông không trừ tiền sử dụng đất, do phần

diện tích này ông sử dụng trước ngày 15/10/1993 là không có cơ sở xem xét giải quyết”.

Quyết định số 2004/QĐ-UBND ngày 22/4/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố H về việc giải quyết khiếu nại của ông Lưu Hữu P có nội dung: “Công nhận và giữ nguyên Quyết định giải quyết khiếu nại số 122/QĐ-UBND ngày 30/9/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận C về việc giải quyết khiếu nại của ông Lưu Hữu P.

Không công nhận đơn của ông Lưu Hữu P yêu cầu bồi thường toàn bộ phần đất diện tích 74m² theo đơn giá 14.600.000 đồng/m² và có trừ 50% nghĩa vụ tài chính theo quy định”.

Quyết định số 59/QĐ-UBND ngày 06/6/2018 của Ủy ban nhân dân Quận C về việc bổ sung giá trị bồi thường đối với hộ ông Lưu Hữu P, địa chỉ: 830 Quốc lộ 52, khu phố 3, phường P, Quận C, Thành phố H trong dự án đầu tư mở rộng đường Xa Lộ Hà Nội tại phường P Long A, Quận C, Thành phố H có nội dung: “Nay, bổ sung giá trị bồi thường đối với hộ ông Lưu Hữu P, địa chỉ 830 Quốc lộ 52, khu phố 3, phường P, Quận C, Thành phố H với số tiền là 26.781.000 đồng (Hai mươi sáu triệu bảy trăm tám mươi một ngàn đồng)

Lý do: phần diện tích 2,67m² được tính bồi thường bổ sung theo Công văn số 1392/UBND-NCPC ngày 05/4/2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố H”.

Xét nội dung Quyết định số 355/QĐ-UBND ngày 21/5/2015 của Ủy ban nhân dân Quận C:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của các bên đương sự tại phiên tòa, xét thấy:

Nhà, đất số 830 Xa lộ Hà Nội, khu phố 3, phường P, Quận C do ông Lưu Hữu P quản lý sử dụng. Theo tài liệu 299/TTg phần đất trên thuộc một phần thửa số 3, tờ bản đồ số 3 do Ủy ban nhân dân xã Tăng Nhơn Phú, huyện Thủ Đức (cũ) đăng ký; theo Tài liệu 2003 thuộc một phần thửa 17, tờ bản đồ số 13 do Ủy ban nhân dân phường P, Quận C đăng ký. Đất hiện nay không có tranh chấp khiếu nại. Phần diện tích 28m² thuê của Ủy ban phường hết hạn năm 1997, phần diện tích 46m² chiếm dụng và xây dựng năm 1990. Thời điểm xây dựng trước ngày 15/10/1993.

Do đất của hộ ông Lưu Hữu P là đất có nguồn gốc lấn, chiếm nên căn cứ khoản 1 mục IV phần IV của Phương án số 06/PABT-HĐBT ngày 13/01/2011 của Hội đồng bồi thường dự án; Khoản 4 Điều 14 Nghị định số 84/2007/NĐ-CP; Điều 70 của Luật đất đai và Khoản 1 Điều 69 Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 05/12/2011, Ủy ban nhân dân Quận C ban hành Quyết định số 2441/QĐ-

UBND về việc công bố giá trị bồi thường, hỗ trợ và tái định cư kèm bảng tính giá trị ngày 25/11/2011, trong đó tính hỗ trợ 46m² đất ở x 14.600.000 x 30% và không hỗ trợ 28m².

Hộ ông Lưu Hữu P sử dụng 74m² đất công do Nhà nước quản lý; Trong đó có 46m² đất chiếm dụng, sử dụng trước 15/10/1993; Theo Công văn số 607/UBND-ĐTMT ngày 04/02/2010 của Ủy ban nhân dân Thành phố H về điều chỉnh và bổ sung đơn giá đất ở để tính bồi thường, hỗ trợ trong dự án đầu tư mở rộng Xa Lộ Hà Nội và mục 1 phần IV của Phương án số 06/PABT-HĐBT thì “Đất ở mặt tiền Xa lộ Hà Nội, đoạn từ ngã tư Thủ Đức đến ranh tỉnh Bình Dương là 14.600.000 đồng/m²”. Do đó, Căn cứ Công văn số 37/HĐTĐBT-TTr ngày 13/8/2015 của Hội đồng thẩm định bồi thường thành phố (được Ủy ban nhân dân thành phố chấp thuận tại Công văn số 426/UBND-ĐTMT ngày 27/01/2015); Công văn số 710/HĐTĐBT-TTr ngày 13/8/2015 của Hội đồng thẩm định bồi thường Thành phố (được Ủy ban nhân dân Thành phố chấp thuận tại Công văn số 5008/UBND-ĐTMT ngày 24/8/2015); Khoản 5 Điều 2 Nghị định 120/2010/NĐ-CP ngày 30/12/2010 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 198/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ về thu tiền sử dụng đất thì ngày 21/5/2015, Ủy ban nhân dân Quận C ban hành Quyết định số 355/QĐ-UBND về việc hỗ trợ bổ sung kèm bảng giá trị ngày 19/5/2015, trong đó tính hỗ trợ 46m² x 12.950.000đồng/m² (14.600.000 đồng trừ 50% tiền sử dụng đất) là đúng quy định.

Xét nội dung Quyết định số 59/QĐ/UBND ngày 06/6/2018 của Ủy ban nhân dân Quận C:

Theo Hợp đồng sử dụng đất ngày 15/6/1990, thì phần đất 28m² do ông Nguyễn Hữu T thuê của Ủy ban nhân dân xã P, huyện Thủ Đ (cũ) để phục vụ kinh doanh và sinh hoạt với thời hạn thuê từ năm 1990 đến ngày 01/6/1997. Sau đó, ông Thơ chuyển quyền sử dụng Hợp đồng lại cho bà Nguyễn Thị L (là mẹ của ông P) sử dụng và được Ủy ban nhân dân xã P, huyện Thủ Đ xác nhận ngày 05/9/1990. Sau khi hết thời hạn thuê đất, bà L không ký tiếp hợp đồng với Ủy ban nhân dân xã mà vẫn tiếp tục sử dụng. Do đó Ủy ban nhân dân Quận C xác định thời điểm bà L chiếm dụng 28m² đất là thời điểm hết hạn thuê đất từ tháng 6/1997 là có căn cứ. Do 28m² đất chiếm dụng, sử dụng từ năm 1997 (tại thời điểm chiếm dụng vi phạm lộ giới xa lộ Hà Nội năm 1995) nên căn cứ khoản 2 Điều 16 Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn Thành phố H (ban hành kèm theo Quyết định số 35/2010/QĐ-UBND ngày 28/5/2010 của Ủy ban nhân dân thành phố); Mục 5 phần II Phương án số 01/PABT-HĐBT ngày 20/6/2013 của Hội đồng bồi thường dự án ngày

28/3/2014, Ủy ban nhân dân Quận C ban hành Quyết định số 167/QĐ-UBND về việc điều chỉnh Điều 1 Quyết định số 2441/QĐ-UBND ngày 05/12/2011 kèm Bảng giá trị ngày 14/3/2014, trong đó tính hỗ trợ 28m^2 đất ở x $14.600.000\text{đồng}/\text{m}^2$ x 20%. Việc tính mức hỗ trợ theo đơn giá $14.600.000\text{đồng}/\text{m}^2$ x 20% là phù hợp với quy định của pháp luật.

Tuy nhiên căn cứ vào bản xác định khối lượng kiểm kê trong Dự án đầu tư xây dựng hai tuyến đường Song Hành Xa Lộ Hà Nội ngày 18/5/2007 và lời khai của các bên đương sự tại phiên tòa thì trong Dự án đầu tư xây dựng hai tuyến đường Song Hành Xa Lộ Hà Nội hộ ông Lưu Hữu P đã bị thu hồi $2,67\text{m}^2$ đất thuê của Ủy ban nhân dân xã P từ tháng 6/1990, hết hạn hợp đồng tháng 6/1997.

Do $2,67\text{m}^2$ đất thuê của Ủy ban nhân dân xã P từ tháng 6/1990, hết hạn hợp đồng tháng 6/1997 đã bị thu hồi trong Dự án đầu tư xây dựng hai tuyến đường Song Hành Xa Lộ Hà Nội nên Ủy ban nhân dân Quận C ban hành Quyết định số 59/QĐ/UBND ngày 06/6/2018 về việc bổ sung giá trị bồi thường đối với hộ ông Lưu Hữu P, trong đó tính hỗ trợ bổ sung $2,67\text{m}^2$ x $12.950.000\text{đồng}/\text{m}^2$ ($14.600.000\text{đồng}$ trừ 50% tiền sử dụng đất) là đúng quy định.

Do nội dung Quyết định số 355/QĐ-UBND ngày 21/5/2015 của Ủy ban nhân dân Quận C và Quyết định số 59/QĐ/UBND ngày 06/6/2018 của Ủy ban nhân dân Quận C ban hành đúng quy định pháp luật nên không có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện hủy hai quyết định trên của ông Lưu Hữu P.

Ngày 30/9/2015, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận C ban hành Quyết định số 122/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Lưu Hữu P có nội dung giữ nguyên Quyết định số 355/QĐ-UBND ngày 21/5/2015 của Ủy ban nhân dân Quận C. Do Quyết định số 355/QĐ-UBND ngày 21/5/2015 của Ủy ban nhân dân Quận C được ban hành đúng trình tự, thủ tục nên Quyết định số 122/QĐ-UBND ngày 30/9/2015 Ủy ban nhân dân Quận C có nội dung giữ nguyên Quyết định số 355/QĐ-UBND ngày 21/5/2015 của Ủy ban nhân dân Quận C về việc công bố giá trị hỗ trợ bổ sung của hộ ông Lưu Hữu P trong dự án mở rộng đường Xa lộ Hà Nội tại phường P, Quận C là đúng quy định của pháp luật. Đồng thời Quyết định số 2004/QĐ-UBND ngày 22/4/2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố H về việc giải quyết khiếu nại của ông Lưu Hữu P có nội dung: Công nhận và giữ nguyên Quyết định giải quyết khiếu nại số 122/QĐ-UBND ngày 30/9/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận C về việc giải quyết khiếu nại của ông Lưu Hữu P là có căn cứ và đúng pháp luật. Qua đó xét thấy yêu cầu khởi kiện của ông Lưu Hữu P về việc yêu cầu hủy Quyết định số 122/QĐ-UBND ngày 30/9/2015 của

Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận C và Quyết định số 2004/QĐ-UBND ngày 22/4/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố H là không có cơ sở chấp nhận.

Từ những căn cứ nêu trên, xét thấy yêu cầu của ông Lưu Hữu P về bồi thường toàn bộ phần đất diện tích 74m² theo đơn giá 25.000.000 đồng/m² và không trừ 50% nghĩa vụ tài chính theo quy định là không có cơ sở chấp nhận.

Về án phí: Căn cứ điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, ông Lưu Hữu P được miễn án phí hành chính sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 1 Điều 30, Khoản 3 và Khoản 4 Điều 32, điểm a Khoản 2 Điều 116, Khoản 1 Điều 157, Khoản 1 Điều 158, Điều 193, Điều 206 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015;
- Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;
- Căn cứ Điều 20, Điều 21, Điều 36, Điều 37, Điều 38, Điều 39, Điều 40 Luật Khiếu nại số 02/2011/QH13 ngày 11/11/2011;
- Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;
- Căn cứ Khoản 5 Điều 2 Nghị định 120/2010/NĐ-CP ngày 30/12/2010 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 198/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ về thu tiền sử dụng đất;
- Căn cứ điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án,

Xử :

1. Bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện ông Lưu Hữu P gồm các yêu cầu sau:

- Hủy các quyết định: Quyết định số 355/QĐ-UBND ngày 21/5/2015 của Ủy ban nhân dân Quận C về việc công bố giá trị hỗ trợ bổ sung của hộ ông Lưu Hữu P, địa chỉ: 830 Quốc lộ 52, khu phố 3, phường P, Quận C, Thành phố H (tạm trú) trong dự án đầu tư mở rộng đường Xa Lộ Hà Nội tại phường P Long A, Quận C, Thành phố H; Quyết định số 122/QĐ-UBND ngày 30/9/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận C về việc giải quyết khiếu nại của ông Lưu Hữu P; Quyết định số 2004/QĐ-UBND ngày 22/4/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố H về việc giải quyết khiếu nại của ông Lưu Hữu P; Quyết định số 59/QĐ-UBND ngày 06/6/2018 của Ủy ban nhân dân Quận C về việc bổ sung giá trị bồi thường đối với hộ ông Lưu Hữu P, địa chỉ: 830 Quốc lộ 52, khu phố 3,

phường P, Quận C, Thành phố H trong dự án đầu tư mở rộng đường Xa Lộ Hà Nội tại phường P Long A, Quận C, Thành phố H.

- Buộc Ủy ban nhân dân Quận C bồi thường diện tích đất 74m² cho gia đình ông Lưu Hữu P theo đơn giá 100% đất ở (25.000.000 đồng/m²) và không trừ 50% tiền sử dụng đất.

2. Về án phí: Ông Lưu Hữu P được miễn án phí hành chính sơ thẩm. Ông Lưu Hữu P được nhận lại 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0049095 ngày 13/7/2018 của Cục thi hành án dân sự Thành phố H.

3. Về quyền kháng cáo:

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- TAND Cấp cao tại TPHCM;
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Cục thi hành án dân sự TPHCM;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hải Vân